


# DATASHEET

<b>IRL3402L</b>			
Giới thiệu	MOSFET N-CH 20V 85A TO-262		
Loại sản phẩm	Transitor - FETs, MOSFETs - Đơn		
Nhà sản xuất	Vishay Siliconix		
Website	<a href="http://semitech.vn">semitech.vn</a>		
Báo giá & đặt hàng	<a href="tel:0919944885">Hotline: 0919944885</a> - <a href="mailto:admin@semitech.vn">admin@semitech.vn</a>		
<b>Thông tin sản phẩm</b>			
IRL3402L là hàng mới và nguyên bản, Tìm cổ phiếu linh kiện điện tử IRL3402L, Bảng dữ liệu, hàng tồn kho và giá tại <b>Semitech.vn</b> trực tuyến, Đặt hàng IRL3402L Electro-Films (EFI) / Vishay với sự bảo đảm và tin cậy từ Giới hạn công nghệ <b>Semitech.vn</b> . Giao hàng qua DHL / FedEx / UPS. Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc PayPal là OK.			
Mã SP	<b>IRL3402L</b>	Thông tin sản phẩm	MOSFET N-CH 20V 85A TO-262
Loại sản phẩm	Transitor - FETs, MOSFETs - Đơn	Nhà sản xuất	Vishay Siliconix
Gói / Trường hợp	Tube	VGS (th) (Max) @ Id	700mV @ 250µA
Vgs (Tối đa)	±10V	Công nghệ	MOSFET (Metal Oxide)
Gói thiết bị nhà cung cấp	TO-262-3	Rds On (Max) @ Id, VGS	8 mOhm @ 51A, 7V
Điện cực phân tán (Max)	110W (Tc)	Bao bì	Tube
Gói / Case	TO-262-3 Long Leads, I <sup>2</sup> Pak, TO-262AA	Vài cái tên khác	*IRL3402L
Nhiệt độ hoạt động	-55°C ~ 150°C (TJ)	gắn Loại	Through Hole
Độ nhạy độ ẩm (MSL)	1 (Unlimited)	Tình trạng miễn phí / Tình trạng RoHS	Contains lead / RoHS non-compliant
Điện dung đầu vào (Ciss) (Max) @ Vds	3300pF @ 15V	Phím cổng (Qg) (Max) @ Vgs	78nC @ 4.5V
Loại FET	N-Channel	Điện thế ổ đĩa (Max Rds On, Min Rds On)	4.5V, 7V

Xả để nguồn điện áp (Vdss)	20V	miêu tả cụ thể	N-Channel 20V 85A (Tc) 110W (Tc) Through Hole TO-262-3
Hiện tại - Drain liên tục (Id) @ 25 ° C	85A (Tc)	-	
Báo giá & đặt hàng	<a href="tel:0919944885">Hotline: 0919944885</a> - <a href="mailto:admin@semitech.vn">admin@semitech.vn</a>		

## Danh mục sản phẩm

1. Các mô-đun điều khiển năng lượng
2. Diode - Bộ chỉnh lưu - Đơn
3. Diode - Bộ chỉnh lưu - Mảng
4. Diode - Bộ chỉnh lưu cầu
5. Điốt - điện dung biến thiên (Varicaps, Varactors)
6. Điốt - RF
7. Điốt - Zener - Đơn
8. Điốt - Zener - mảng
9. Thyristor - DIACs, SIDACs
10. Thyristor - SCR
11. Thyristor - SCRs - Các mô-đun
12. Thyristor - TRIAC
13. Transistors - FETs, MOSFETs - RF
14. Transistors - lưỡng cực (BJT) - RF
15. Transistors - Mục đích đặc biệt
16. Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn
17. Transistor - FETs, MOSFETs - Mảng
18. Transistor - IGBT - Đơn
19. Transistor - IGBT - Mảng
20. Transistor - IGBTs - Các mô-đun
21. Transistor - JFETs
22. Transistor - Lập trình Unijunction
23. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn
24. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn, Pre-Biased
25. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng
26. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng, Pre-Biased